

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH LỤC  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/7/2024  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Thật và ông Phạm Văn Thắm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Như Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1996; nơi thường trú và cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Việt T, sinh năm 1997; nơi thường trú và cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Trước khi cưới anh chị tự nguyện tìm hiểu được gần 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống; khác biệt về văn hóa gia đình. Anh T là người cục tính, gia trưởng và khi vợ chồng xảy ra xô sát thì anh T thường chửi bới, xúc phạm danh dự chị và bố mẹ đẻ của chị. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là vào ngày 05/4/2024 khi con khóc, nôn trớ. Lúc đó chị đang dọn nhà nên nhắc

anh T dỗ con thì anh T tát chị L, sau đó còn chửi bới và xúc phạm đến bố mẹ chị. Đến ngày 25/5/2024 chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

\* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Việt T trình bày:

Về hôn nhân: Anh nhất trí như chị L đã trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn, anh không bổ sung gì thêm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 tháng thì vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm. Nguyên nhân bất đồng quan điểm là do vợ chồng có tranh cãi nhau. Anh T có xung “mày tao với vợ” và cũng có lần tát chị L. Anh T thấy trong cuộc sống gia đình vợ chồng nhiều lúc xảy ra tranh luận, bất đồng là rất bình thường. Quan điểm của anh T vẫn còn tình cảm với chị L, muốn đoàn tụ gia đình và không muốn con phải khổ nhưng anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, cải thiện mối quan hệ của vợ chồng.

Về con chung: Chị L và anh T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Việt Hà Ch, sinh ngày 18/6/2023. Hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị L xác định, sau khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, cháu Ch ở với anh T do anh T ngăn cản, không cho chị L đón cháu về nhà ngoại. Vì cháu Ch còn nhỏ nên khi cháu ốm thì chị vẫn phải đến nhà anh T để được chăm sóc con còn những ngày bình thường thì chị đến cho con ăn, chơi với con và cho con ngủ xong thì về. Ly hôn, chị L đề nghị được nuôi cháu Ch với lý do cháu mới được hơn 01 tuổi, bản thân chị có kiến thức, sức khỏe, thời gian, điều kiện kinh tế và đủ khả năng chăm sóc con. Hiện nay chị là công chức thuộc Sở Khoa học công nghệ tỉnh Hà Nam, mức lương mỗi tháng là 5.850.000 đồng, lại có bố mẹ đẻ phụ giúp trong việc chăm sóc con. Chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Ch cùng chị mỗi tháng là 03 triệu đồng, kể từ khi ly hôn đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh T đề nghị nếu ly hôn anh xin được nuôi cháu Ch và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cho anh vì hiện tại anh là công chức thuộc Ủy ban nhân huyện Th, tỉnh Hà Nam, với mức lương mỗi tháng là hơn 05 triệu đồng, ngoài ra anh còn kinh doanh thêm ngoài với tổng thu nhập mỗi tháng khoảng từ 25 đến 30 triệu đồng, ngoài ra bố mẹ anh có nhà ở thành phố Ph và anh đang thuê người giúp việc để chăm sóc cháu Ch. Trường hợp nếu chị L được quyền nuôi con thì anh nhất trí yêu cầu của chị L về mức cấp dưỡng nuôi cháu Ch mỗi tháng là 03 triệu đồng.

Ngoài chị L, anh T đều xác định anh chị không có con nuôi, con riêng và chị L không có thai sản gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Chị L và anh T đều xác định không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Không vi phạm; Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị L và anh T; Về nuôi con: Giao cháu Trần Việt Hà Ch cho chị L nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi cháu Ch cùng chị L là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L xin ly hôn anh Trần Việt T, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh T có nơi thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Trần Việt T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 27/12/2022 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị L cho rằng anh T là người cục tính, gia trưởng và khi vợ chồng xảy ra xô sát thì anh T thường chửi bới, xúc phạm danh dự chị và bố mẹ đẻ của chị. Đến ngày 25/5/2024 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã phân tích, hòa giải nhằm mục đích để anh chị đoàn tụ. Tuy nhiên chị L xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn và chị kiên quyết đề nghị được ly hôn anh T, còn anh T muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn, cải

thiện mối quan hệ của vợ chồng. Tại biên bản làm việc giữa Tòa án với chính quyền địa phương xã T, huyện B thì địa phương cung cấp, khi chị L có đơn yêu cầu ly hôn và đơn yêu cầu bảo vệ quyền lợi bà mẹ và trẻ em thì địa phương đã tổ chức hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy rằng, xét khả năng vợ chồng chị L, anh T đoàn tụ là không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Việt Hà Ch, sinh ngày 18/6/2023, hiện cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi dưỡng cháu Ch và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Ch cùng chị là 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 8/2024 đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh T cũng đề nghị được nuôi cháu Ch và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp nếu chị L nuôi cháu Ch thì anh T nhất trí với mức cấp dưỡng mỗi tháng mà chị L yêu cầu.

Hội đồng xét xử thấy rằng, về điều kiện chăm sóc, giáo dục con của chị L, anh T đều bảo đảm. Tuy nhiên hiện cháu Ch mới được hơn 13 tháng tuổi và là bé gái nên rất cần sự quan tâm chăm sóc tỉ mỉ, chu đáo của người mẹ và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị L, giao chị L nuôi dưỡng cháu Ch và chấp nhận sự tự nguyện anh T về việc anh T cấp dưỡng nuôi cháu Ch cùng chị L là 3.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 8/2024 đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do chị L, anh T đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật
- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Xử cho chị Trần Thị Mỹ L ly hôn anh Trần Việt T.**

**2. Về con chung:** Giao cháu Trần Việt Hà Ch, sinh ngày 18/6/2023 cho chị Trần Thị Mỹ L nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng cho chị L để nuôi cháu Ch mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với cháu Trần Việt Hà Ch.

**3. Về án phí:**

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0000617 ngày 12/6/2024 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp (chị L đã thi hành xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Việt T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Linh, anh Tiến được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn B; B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**